

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HSPT

Ngày: 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông và Bà Trần Thị Thu Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án tỉnh Hà Tĩnh.

- **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:** Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2017/HSPT ngày 03/11/2017.

Do có kháng cáo của người bị hại Trần Anh T

Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo không kháng cáo:** Nguyễn Thanh B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29-5-1977, tại xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và con bà Thiều Thị B Hạnh, sinh năm 1952; Anh chị em ruột có: 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Không, con: Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Năm 1994 có hành vi trộm 01 chiếc xe đạp, Công an huyện Thường Tín khởi tố vụ án số 52, ngày 24/7/1994 và khởi tố bị can số 122 ngày 20-8-1994. Sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín ra quyết định đình chỉ điều tra

bị can số 05/KSĐT ngày 14-12-1994 với lý do "Tính chất, mức độ hành vi phạm tội không nghiêm trọng, mặt khác Nguyễn Thanh B là vị thành niên còn hạn chế về khả năng nhận thức".

- Năm 1996 Tòa án huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây xử phạt 3 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân", theo bản án số 19/HSST ngày 13-3-1996. Đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ án phí.

- Năm 2002 Tòa án huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 37/HSST ngày 25-9-2002. Đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ án phí.

- Ngày 02-12-2010, bị Tòa án Quân sự Khu vực 2 Quân khu 5 xử phạt 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án số 11/2010. Đến ngày 01-5-2011 đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 07-11-2016 đã thi hành nộp số tiền phải thi hành tại Chi cục thi hành án huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 11-11-2016 cho đến nay. (Có mặt)

*** Người bị hại kháng cáo:** Anh Trần Anh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Sông Trí, thị xã K, tỉnh H. (vắng mặt không có lý do)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** Ông Mai Xuân Đ- Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh.(có mặt)

Địa chỉ: Phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

***Người làm chứng:**

1. Bà Trần Thị K, sinh năm: 1958

Địa chỉ: TDP 1, phường S, thị xã K, tỉnh H (có mặt)

2. Chị Lê Thị H, Sinh năm: 1986

Địa chỉ: TDP 1, phường S, thị xã K, tỉnh H (vắng mặt)

3. Anh Hoàng H, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Xã , huyện P, tỉnh T (vắng mặt)

4. Ông Lê Văn L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh T(vắng mặt)

5. Ông Lê Đ, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh T (vắng mặt)

6. Ông Lê Quốc Tr

Địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H thì vụ án có nội dung như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 10-11-2016, Nguyễn Thanh B cùng Nguyễn Xuân T (con trai bà K) đang ngồi uống rượu tại phòng trọ của B thuê của gia đình bà Trần Thị K thì Lê Đ điều khiển xe mô tô chở Lê Văn L đi đến để xin lấy chiếc máy bơm hơi và một nồi cơm điện trước đây Đức gửi cho bà K, cất tại phòng trọ của B. Khi đến, Đ đi vào phòng trọ của B cúi xuống gầm giường lấy chiếc máy đánh bột sơn, thì B nói "Sao anh lấy máy của em", Đ nói lại "Máy này là máy của anh Lê Quốc T (thường gọi là M)", là em trai của Đ. Sau đó Hoàng H là người trước đây thường sử dụng chiếc máy đánh bột sơn cùng với Trung đến xác nhận chiếc máy đó là tài sản của T, nhưng B vẫn khẳng định chiếc máy đánh bột sơn này là tài sản của B, nên giữa B và Đ đã có lời qua, tiếng lại với nhau. Thấy vậy bà K và anh T nói với Đ "Về đi có gì sáng mai đến giải quyết, bây giờ muộn rồi", nên Đ, L, H ra về. Sau khi Đ không lấy được chiếc máy đánh bột sơn, đã điện thoại báo với T. Do đang nhận sơn nhà cho anh Trần Anh T nên T gọi điện thoại nhờ anh T đến lấy giùm chiếc máy. Sau khi nhận được điện thoại, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh T cùng Đ đến phòng trọ gặp B và T đang ngồi trên giường uống rượu, lúc này giữa Bình và anh T có lời qua, tiếng lại với nhau, lúc đó anh T đứng ra can ngăn, thì T một tay cầm vào cổ áo, tay còn lại đánh vào mặt anh T, nhưng anh T tránh được và nói "Địt mẹ mày, tao là chủ nhà can ngăn bây giờ đánh tao", rồi chạy về nhà ở của mình lấy dao ý định chạy sang để đánh anh T, nhưng được chị Lê Thị H (là vợ của anh T) can ngăn lại. Sau khi T bỏ đi, anh T tiếp tục lời qua tiếng lại với B và T có dùng tay đâm vào đầu của B, B tránh được. Tiếp đó anh T đi ra đến thềm nhà trọ đang gọi điện thoại, B nghĩ có thể T gọi người đến đánh mình, nên B lấy chiếc dao thường dùng gọt hoa quả dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm, chỗ rộng nhất 5cm mũi nhọn đang để trên giường, đâm 01 nhát vào hông trái của T. Khi bị đâm anh T bỏ chạy và đẩy cánh cổng nhà bà K để thoát ra ngoài, thì bị ngã. Cùng lúc này B đuổi theo tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào người anh Tuấn và cán dao bị gãy và Bình tiếp tục chạy đến cây ổi trước cửa phòng trọ lấy 01 con dao rựa dài 45,2cm, cán làm bằng gỗ dài 24,2cm, lưỡi dao dài 21cm, nơi rộng nhất 3,1cm, mũi dao quặp xuống, chạy đến chém tiếp 01 nhát vào vùng trán anh T. Còn Nguyễn Xuân T sau khi về nhà có cầm hai con dao với ý định quay sang để đánh T, nhưng bị chị H ôm lại, T chỉ dùng chân đá vào người T. Sau khi bị đâm, anh T bỏ chạy ra đường và nhờ người dân đưa đến Bệnh viện Kỳ A để cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa

tỉnh H cấp cứu và điều trị từ ngày 10/11/2016 đến ngày 21/11/2016 ra viện về nhà điều trị ngoại trú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT ngày 12/11/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Tĩnh xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích, số 88/TgT ngày 14-12-2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Tĩnh xác định: Vùng lưng bên trái 02 sẹo vết thương: Sẹo phía trên, kích thước 1,8cm x 0,2cm. Sẹo phía dưới, kích thước 03cm x 0,2cm. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (Hai phần trăm). Tổng tỷ lệ thương tích theo Công văn số 09/TTPY-CV, ngày 08/02/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Tĩnh trả lời tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trần Anh T là 34%.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại Trần Anh T chưa có yêu cầu bồi thường dân sự nên cấp sơ thẩm không xem xét.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 03/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt: Nguyễn Thanh B 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/11/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/10/2017 người bị hại Trần Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu sửa tội danh từ “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người” đối với bị cáo Nguyễn Thanh Bình. Đồng thời khởi tố người đồng phạm là Nguyễn Xuân T và buộc các bị cáo phải bồi thường dân sự cho người bị hại theo đúng quy định pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh B và đơn kháng cáo của người bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Trần Anh T. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng hành vi bị cáo phạm vào tội “Giết người” chứ không phải tội “cố ý gây thương tích”; vụ

án có đồng phạm khác là Nguyễn Xuân T nhưng cấp sơ thẩm không xử lý để cho đối tượng này đi xuất khẩu lao động. Về bồi thường dân sự hiện nay người bị hại có yêu cầu bồi thường dân sự nhưng hiện nay anh T là người có điều kiện về vật chất thì đã đi xuất khẩu lao động, riêng bị cáo Bình thì không có khả năng để bồi thường. Việc anh T kháng cáo yêu cầu bồi thường đó là quyền của anh T, luật sư không có ý kiến về vấn đề này.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Đây là lần thứ hai cấp phúc thẩm mở phiên tòa và người kháng cáo là anh Trần Anh T mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người kháng cáo anh Trần Anh T.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của người bị hại và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nên có đủ cơ sở khẳng định khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2016, tại phòng trọ mà bị cáo thuê để ở thuộc tổ dân phố 1, phường S, thị xã K, tỉnh H. Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp lấy máy đánh bột sơn nên giữa bị cáo và người bị hại có lời qua tiếng lại và người bị hại đã dùng tay đánh vào đầu bị cáo nhưng bị cáo tránh được, sau khi người bị hại đi ra ngoài cửa phòng trọ thì bị cáo đã dùng dao đâm, chém gây thương tích cho người bị hại Trần Anh T với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 34%.

Về tội danh: Xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của người bị hại gây bức xúc cho bị cáo và mặc dù các vết thương do bị cáo gây ra cho bị hại là ở vùng bụng, đầu nhưng không gây nguy hiểm đến tính mạng. Sau khi con dao gọt hoa quả bị gãy và bị cáo có sử dụng con dao rựa đã bị cùn để chém, ý thức của bị cáo nghĩ rằng con dao này bị cùn nên việc chém sẽ ít nguy hiểm hơn đâm. Từ nhận thức này cho thấy bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của người bị hại. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104

Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp tính chất, hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra.

Về vai trò đồng phạm: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm nhận thấy đối tượng Nguyễn Xuân T là người có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Thanh B về hành vi cố ý gây thương tích cho anh Trần Anh T, nên đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ người đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên khi Cơ quan điều tra tiến hành điều tra bổ sung, xác minh thì đối tượng Nguyễn Xuân T đã xuất cảnh khỏi Việt Nam vào ngày 14/11/2016 và chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam cũng như không có mặt tại địa phương. Do đó cơ quan Điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã ra quyết định số 01/CQĐT ngày 05/7/2017, tách vụ án hình sự để giải quyết sau và tiếp tục điều tra làm rõ dấu hiệu người đồng phạm đối với Nguyễn Xuân T theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự thấy rằng hiện nay chỉ xác định bị cáo B là người có hành vi gây thương tích cho anh Tuấn nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên tại cấp sơ thẩm người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên cấp sơ thẩm không xem xét và tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về yêu cầu bồi thường dân sự. Do đó cần tách yêu cầu này để người bị hại khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: người bị hại Trần Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Trần Anh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt Nguyễn Thanh B **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/11/2016.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án anh Trần Anh T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- VKSND, TAND thị xã Kỳ Anh;
- Công an, THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo; Bị hại
- Luật sư;
- Lưu VT, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền